TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 13 - 8 - 2020
V/v: Ly hôn giữa chị N và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 15, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định;

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 15, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị N, anh T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 23/12/2010. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra còn do anh T nghiệm rượu dẫn đến thường xuyên say rượu đánh đập và đe dọa chị, khiến chị luôn sống trong tâm trạng lo sợ. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và khủng hoảng tâm lý nên chị sống ly thân anh T từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không còn cơ hội tiếp tục chung sống hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Kiều N, sinh ngày 04/02/2012, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, cũng không nợ tài sản của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2020, lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị N có đăng ký kết hôn như chị N trình bày là đúng. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn. Tuy nhiên anh vẫn quan tâm chăm sóc vợ, không đánh đập và đe dọa chửi mắng chị N. Nay anh mong muốn đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con. Vì vậy, chị N xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh nhận nuôi con chung không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương xã H như sau:

Chị N và anh Tiện chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T nghiện rượu thường xuyên quấy nhiễu gia đình, đánh đập vợ con, ngoài ra còn do anh T lười lao động, không tu chí làm ăn chăm lo cho gia đình. Do anh T quậy phá, đe đọa chửi bới nhiều nên chị N buộc phải đưa con lên Hà Nội học và làm ăn ở trên đó, còn anh T ở nhà không làm công việc gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự

đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị N đối với anh Phạm Thanh T; giao con chung chưa thành niên cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Phạm Thanh T là hợp pháp, được xác lập từ ngày 23/12/2010. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm và do mâu thuẫn về kinh tế, ngoài ra còn do anh T nghiện rượu chửi mắng đánh đập chị N. Hiện anh chị đang sống ly thân nhau. Nay chị N xin ly hôn, anh T không nhất trí với lý do mong muốn đoàn tụ vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con. Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh tại nơi cư trú thì cuộc sống vợ chồng anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn và còn do anh T nghiện rượu quấy nhiễu gia đình, đánh đập vợ con. Anh T xin đoàn tụ nhưng không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, khi Tòa án mở phiên hòa giải anh T không đến tham gia hòa giải, hơn nữa pháp luật quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ, yêu thương, tôn trọng, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau và chung sống với nhau nhưng chị N và anh T đều đã không thực hiện nghĩa vụ này. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T.

[2] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Phạm Kiều N, sinh ngày 04/02/2012, hiện đang ở cùng chị N. Khi ly hôn, chị N và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con, cháu Như có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét con chung là con gái, cần có sự quan tâm chăm sóc, gần gũi của người mẹ hơn và để phù hợp với nguyện vọng của con chung nên căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung Phạm Kiều N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Kiều N, sinh ngày 04/02/2012 cho chị Trần Thị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0001755 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Chị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị N và bị đơn anh Phạm Thanh T có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Văn Thung